

Bản án số: 164/2018/HSST

Ngày: 30/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Sơn

2. Bà Lê Thị Yến Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 742/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Long T, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1970, tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Hưng 2, xã X, huyện Y, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn L và bà Phạm Thị N (chết); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 31/5/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 106/2013/HSST, ngày 01/8/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 122/2016/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/1987 bị Công an Quận 1 bắt giao cho Thương binh xã hội về hành vi "Cướp giật tài sản công dân", ngày 26/03/1996 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo bản án số: 044/HSST, ngày 19/4/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 97/HSST, ngày 15/5/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 75/HSST, ngày 29/12/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 292/2009/HSST; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2018 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Chị Trần Anh T, sinh ngày 07/9/2001

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Trần Văn Ú, sinh năm: 1975

Bà Đặng Ngọc T, sinh năm: 1976

Cùng cư trú: Số 934/17/1 Tỉnh Lộ 10, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 08/7/2018, Nguyễn Long T đi lòng vòng khu vực Công viên Tao Đàn, phường Bến Thành, Quận 1 tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực đền Hùng trong Công viên, T nhìn thấy một nhóm người tụ tập, dưới đất gần đó có để nhiều ba lô, nhưng không có ai trông coi, trong đó có chiếc ba lô của chị Trần Anh T không khóa dây kéo. T lén lút đi đến mở ba lô của chị T lấy trộm chiếc bóp hình hoa văn. Sau khi lấy được chiếc bóp, T kiểm tra bên trong có số tiền 425.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Anh T, T lấy số tiền 425.000 đồng bỏ vào túi quần phía trước bên trái và ném chiếc bóp lại bên cạnh ba lô rồi bỏ đi. Khi T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì có chị Phạm Thị D ngồi gần đó nhìn thấy và chứng kiến toàn bộ sự việc nên đến hỏi chị T có mất trộm tài sản gì không, chị T kiểm tra thấy chiếc bóp hình hoa văn nằm bên ngoài ba lô số tiền 425.000 đồng trong bóp đã bị mất. Lúc này, chị D chỉ cho chị Thi biết T là người vừa lấy trộm tài sản của chị T. Chị T liền tri hô và cùng người dân bắt giữ T cùng vật chứng là số tiền 425.000 đồng giao Công an phường Bến Thành, Quận 1 lập biên bản xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Long T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 140/CT-VKSQ1 ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Long T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại, thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Chiếc bóp hình hoa văn bên trong có số tiền 425.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Anh T đã trả lại cho bị hại là chị T và không có yêu cầu nào nên không xét.

- 01 (một) áo thun sọc đen - trắng - hồng và 01 (một) quần kaki màu đen cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Long T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá,... nên có căn cứ để kết luận, bị cáo Nguyễn Long T đã có hành vi lợi dụng sự không để ý của chị T lén lút chiếm đoạt chiếc bóp bên trong có số tiền 425.000 đồng của chị Thi. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Long T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 425.000 đồng nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu lại có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc bóp hình hoa văn bên trong có số tiền 425.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Anh T đã trả lại cho bị hại là chị Thi và không có yêu cầu nào nên không xét.

- Đối với 01 (một) áo thun sọc đen - trắng - hồng và 01 (một) quần kaki màu đen thu giữ của bị cáo Thắng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội trộm cắp tài sản: Tuyên bố Nguyễn Long T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Long T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun sọc đen - trắng - hồng và 01 (một) quần kaki màu đen.

(Theo Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số: 37/PNK ngày 17/8/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Long T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hùng Sơn

Lê Thị Yến Nhi

Huỳnh Ngọc Tuấn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Phúc

Lê Thị Yến Nhi

Huỳnh Ngọc Tuấn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mỹ Hạnh

Võ Anh Thư

Huỳnh Ngọc Tuấn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mỹ Hạnh

Võ Anh Thư

Huỳnh Ngọc Tuấn